

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY TROPICAL WAVE CORPORATION VIET NAM

HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Hải Phòng, năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/TWC/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty TROPICAL WAVE CORPORATION VIỆT NAM**
Địa chỉ trụ sở: Số 23, phố Nguyễn Văn Thịnh, phường Hải Dương, thành phố
Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02203.855.402

E-mail: laska.fm@laskatwc.com

Mã số doanh nghiệp: 0800006427

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018: VN013006 cấp ngày 26/01/2025,
nơi cấp: Bureau Veritas Certification Holding SAS – chi nhánh UK

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai LASKA
2. Thành phần: Nước
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sản phẩm có thời hạn sử dụng 1 năm kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong chai nhựa PET, vỏ chai nhựa PET có dán nhãn mác của Công ty. Sản phẩm có dung tích thực: 18.5 lít, 500 ml, 350 ml và một số thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

CÔNG TY TROPICAL WAVE CORPORATION VIỆT NAM sản xuất,
kinh doanh sản phẩm Nước uống đóng chai LASKA đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai;



1. Các chỉ tiêu vi sinh vật: áp dụng theo QCVN 6-1:2010/BYT.

2. Các chỉ tiêu hóa học: áp dụng theo QCVN 6-1:2010/BYT.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Daniel Lehmann
Tổng Giám Đốc



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Nước uống đóng chai LASKA

- **Tên sản phẩm:** Nước uống đóng chai LASKA
- **Sản phẩm của Công ty Tropical Wave Corporation Việt Nam** với 100% vốn đầu tư FDI, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, dưới sự kiểm soát bởi hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 22000:2018.
- **Nơi sản xuất:** Công ty Tropical Wave Corporation Việt Nam
- **Địa chỉ:** Số 23, phố Nguyễn Văn Thịnh, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- **Điện thoại:** 02203.855.402 - 0988.788.006
- **Website:** laskatwc.com
- **Thành phần:** Nước
- **Hướng dẫn sử dụng:** uống trực tiếp
- **Hướng dẫn bảo quản:** để nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh mùi mạnh hoặc hóa chất.
- **NSX – HSD :** xem trên thân chai – nắp chai.
- **Thể tích thực:**
- **Thông tin khuyến cáo (nếu có):**

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Daniel Lehmann
Tổng Giám Đốc



SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG

TT KIỂM NGHIỆM THUỐC-MP-TP

150 Quang Trung-Tp Hải Dương-Hải Dương

ĐT: 02203852374 - Fax: 02203837657

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: .../PKN-KNHD

Tên mẫu:

Nước uống đóng bình Laska 19L

Mã số mẫu: 27GP25

Nơi sản xuất: CÔNG TY TROPICAL WAVE CORPORATION VIỆT NAM

Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TROPICAL WAVE CORPORATION VIỆT NAM - Số 23, Phố Nguyễn Văn Thịnh, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Mô tả mẫu: Mẫu dạng lỏng, đóng bình 19L

Ngày sản xuất: 01.04.2025

Hạn dùng: 01.04.2026

Số lượng mẫu: 01 bình

Thời gian lưu mẫu: Không

Ngày nhận mẫu: 01.04.2025

Thời gian thử nghiệm: 01.04.2025 – 11.04.2025

CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP	ĐƠN VỊ TÍNH	YÊU CẦU	KẾT QUẢ/KẾT LUẬN
1* Hàm lượng Antimon: ICP-MS	mg/L	$\leq 0,02$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00004 Đạt
2* Hàm lượng Arsen: ICP-MS	mg/L	$\leq 0,01$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00006 Đạt
3 Hàm lượng Bari: ICP-MS	mg/L	$\leq 0,7$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00446 Đạt
4 Hàm lượng Bor: ICP-MS	mg/L	$\leq 0,5$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00037 Đạt
5 Hàm lượng Bromat ⁽¹⁾ : NIFC.03.M.27 (IC)	mg/L	$\leq 0,01$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 0,003) Đạt
6* Hàm lượng Cadmi: ICP-MS	mg/L	$\leq 0,003$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00005 Đạt
7 Hàm lượng Clorat ⁽¹⁾ : NIFC.03.M.27 (IC)	mg/L	$\leq 0,7$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 0,003) Đạt
8 Hàm lượng Clorit ⁽¹⁾ : NIFC.03.M.27 (IC)	mg/L	$\leq 0,7$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 0,003) Đạt
9 Hàm lượng Clor: KHD/TQKT	mg/L	≤ 5 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,46 Đạt
10* Hàm lượng Crom: ICP-MS	mg/L	$\leq 0,05$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00007 Đạt
11* Hàm lượng Đồng: ICP-MS	mg/L	≤ 2 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00009 Đạt
12 Hàm lượng Cyanid ⁽¹⁾ : NIFC.04.M.068 (HPLC)	mg/L	$\leq 0,07$ (QCVN 6-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 0,003) Đạt

1. (*) phép thử được công nhận ISO/IEC 17025: 2017; (1) phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

2. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu; kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm

3. Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của TT Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm Hải Dương

BM/TT/24.51

Trang 1/2

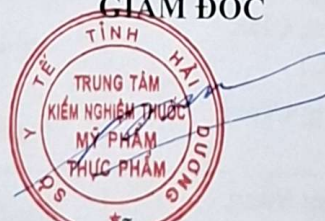
Ban hành lần 1.20

13	Hàm lượng Fluorid ⁽¹⁾ : NIFC.03.M.22 (IC)	mg/L	≤ 1,5 (QCVN 6-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 0,08) Đạt
14*	Hàm lượng Chì: ICP-MS	mg/L	≤ 0,01 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00017 Đạt
15*	Hàm lượng Mangan: ICP-MS	mg/L	≤ 0,4 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00006 Đạt
16*	Hàm lượng Thủy ngân: ICP-MS	mg/L	≤ 0,006 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00007 Đạt
17	Hàm lượng Molybden: ICP-MS	mg/L	≤ 0,07 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00005 Đạt
18*	Hàm lượng Nickel: ICP-MS	mg/L	≤ 0,07 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00005 Đạt
19	Hàm lượng Nitrat: Kit thử	mg/L	≤ 50 (QCVN 6-1:2010/BYT)	Âm tính (LOD: 40) Đạt
20	Hàm lượng Nitrit: Kit thử	mg/L	≤ 3 (QCVN 6-1:2010/BYT)	Âm tính (LOD: 0,1) Đạt
21*	Hàm lượng Selen: ICP-MS	mg/L	≤ 0,01 (QCVN 6-1:2010/BYT)	0,00009 Đạt
22*	<i>E. Coli</i> : TCVN 6187-1:2019	CFU/250ml	Không phát hiện (QCVN 06-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 1) Đạt
23*	<i>Coliform</i> tổng số: TCVN 6187-1:2019	CFU/250ml	0 (QCVN 06-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 1) Đạt
24*	<i>Streptococci fecal</i> : TCVN 6189-2:2009	CFU/250ml	0 (QCVN 06-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 1) Đạt
25*	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> : TCVN 8881:2011	CFU/250ml	0 (QCVN 06-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 1) Đạt
26*	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit: TCVN 6191-2:1996	CFU/50ml	0 (QCVN 06-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 1) Đạt
27	Hoạt độ phóng xạ α ⁽¹⁾ : NIFC.03.M.93	Bq/L	≤ 0,5 (QCVN 6-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 0,0046) Đạt
28	Hoạt độ phóng xạ β ⁽¹⁾ : NIFC.03.M.93	Bq/L	≤ 1 (QCVN 6-1:2010/BYT)	KPH (LOD: 0,064) Đạt

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử LOD)
LOD - Giới hạn phát hiện của phương pháp thử

Hải Dương, ngày 17 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Doanh

1. (*) phép thử được công nhận ISO/IEC 17025: 2017; (1) phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

2. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu; kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm.

3. Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của TT Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm Hải Dương

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0800006427

Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 03 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 24 tháng 12 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TROPICAL WAVE CORPORATION
VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TROPICAL WAVE CORPORATION VIET
NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LASKA

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số 23, phố Nguyễn Văn Thịnh, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải
Dương, Việt Nam*

Điện thoại: 0320 383 1464 / 04 3650 2104

Fax: 04 3650 2102

Email: info@laskatwc.com

Website:

<http://www.laskatwc.com>

3. Vốn điều lệ : 34.200.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng

Tương đương với 1.900.000 USD

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY TROPICAL WAVE CORPORATION

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: QĐ - 56669

Ngày cấp: 31/01/1992 Nơi cấp: British Virgin Islands

Địa chỉ trụ sở chính: 4 Broula Court, Taylor Lakes, Victoria, Australia

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty



* Họ và tên: DANIEL LEHMANN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *28/05/1961* Dân tộc: *Quốc tịch: Thụy Sĩ*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *X9459365*

Ngày cấp: *20/11/2017* Nơi cấp: *EDA Bern*

Địa chỉ thường trú: *Schlebachstrasse 57, NRW, Rheinbach, Đức*

Địa chỉ liên lạc: *Số 23, phố Nguyễn Văn Thịnh, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Huy Cường

10430000
CÔNG
XÁC NHẬN CÔNG
VIỆT N
DƯƠNG



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

TROPICAL WAVE CORPORATION VIETNAM

NO. 23 NGUYEN VAN THINH STREET, NGOC CHAU WARD, HAI DUONG CITY, HAI DUONG PROVINCE,
VIETNAM

*Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch certifies that the Management System of
the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of
the management system standards detailed below*

ISO 22000:2018

Scope of certification

PRODUCTION (FILTERING/FILLING) OF BOTTLED DRINKING WATER

Product category: CIV - Processing of ambient stable products

Original Cycle Start Date:	29-01-2016
Expiry date of previous cycle:	NA
Certification / Recertification Audit date:	05-12-2024
Certification / Recertification cycle start date:	26-01-2025
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	28-01-2028

Certificate No.: VN013006

Version: 1

Issue date: 26-01-2025



Signature



0008

Certification body address: 5th Floor, 100 Lower Thames Street, London, EC3R 6DL, United Kingdom

Local Office: No. 36-38 Nguyen Van Troi Street, Ward 15, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be
obtained by consulting the organisation.

To check this certificate validity please call: +84 28 3812 2246.

Certificate Template ISO 22000:2018 UKAS Cat A B C D E F G I K rev 1.6

November 06, 2024

1/1



Được quét bằng CamScanner

Được quét bằng CamScanner